

Số: 05 /2022/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành mức cấp bù lãi suất đối với
các lĩnh vực đầu tư được Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa cho vay
và được ngân sách cấp bù lãi suất giai đoạn 2022-2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

*Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy
định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của Hội đồng
nhân dân tỉnh về chính sách cấp bù lãi suất đối với các dự án đầu tư vay vốn tại
Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa, giai đoạn 2021-2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số
983/TTr-SKHĐT ngày 01/4/2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về các lĩnh vực đầu tư được Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa cho vay và được ngân sách cấp bù lãi suất, mức cấp bù lãi suất, nguyên tắc, thời gian và nguồn vốn thực hiện cấp bù lãi suất.

2. Đối tượng áp dụng



Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, các doanh nghiệp, các chủ đầu tư tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Danh mục các lĩnh vực đầu tư được Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hoà cho vay và được ngân sách cấp bù lãi suất giai đoạn 2022-2025 và mức cấp bù lãi suất theo từng lĩnh vực đầu tư

1. Danh mục các lĩnh vực đầu tư được Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hoà cho vay và được ngân sách cấp bù lãi suất giai đoạn 2022-2025 theo Phụ lục 01 đính kèm.

2. Mức cấp bù lãi suất theo từng lĩnh vực đầu tư được Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hoà cho vay và được ngân sách cấp bù lãi suất giai đoạn 2022-2025 là mức cấp theo tỷ lệ % so với lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hoà được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, nhưng không quá 100% lãi suất tối thiểu.

Mức cấp bù lãi suất theo từng lĩnh vực đầu tư được Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hoà cho vay và được ngân sách cấp bù lãi suất giai đoạn 2022-2025 theo Phụ lục 02, 03 đính kèm.

Điều 3. Nguyên tắc, thời gian và nguồn vốn để thực hiện cấp bù lãi suất

1. Nguyên tắc thực hiện cấp bù lãi suất

a) Mức vốn vay được cấp bù lãi suất là số tiền chủ đầu tư thực vay theo quy định của Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hoà.

b) Các khoản vay được cấp bù lãi suất là các khoản vay trả nợ trong hạn; không cấp bù lãi suất đối với các khoản vay quá hạn, các khoản vay điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, điều chỉnh mức trả nợ theo từng kỳ hạn, gia hạn nợ so với Hợp đồng tín dụng ký kết lần đầu.

2. Thời gian, nguồn vốn thực hiện cấp bù lãi suất

a) Thời gian: Theo thời gian cho vay của hợp đồng tín dụng giữa chủ đầu tư và Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hoà.

b) Nguồn vốn: Sử dụng nguồn vốn đầu tư công hàng năm để cấp bù lãi suất theo quy định.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hoà

a) Tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền cho vay theo quy định.

b) Hàng năm Quỹ lập kế hoạch cấp bù lãi suất vay cho năm tiếp theo gửi Sở Tài chính vào thời gian xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

c) Giám sát và theo dõi việc sử dụng vốn vay của chủ đầu tư; báo cáo ngay cho UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khi phát hiện Chủ đầu tư sử dụng vốn vay sai mục đích.

d) Định kỳ hàng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện chính sách cấp bù lãi suất đối với các lĩnh vực đầu tư được Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa cho vay và được ngân sách cấp bù lãi suất.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn vốn đầu tư công để cấp bù lãi suất.

b) Chủ trì, phối hợp với Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định phê duyệt phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm cho từng dự án được cấp bù lãi suất.

c) Chủ trì, phối hợp với Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa kiểm tra, xác nhận số tiền cấp bù lãi suất định kỳ hàng năm và khi hợp đồng vay kết thúc.

d) Hướng dẫn trình tự, thủ tục cấp bù lãi suất cho các chủ đầu tư, đồng thời kiểm tra hồ sơ, chứng từ để thực hiện cấp bù cho các dự án theo kế hoạch vốn Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn vốn đầu tư công để cấp bù lãi suất.

4. Kho bạc Nhà nước Khánh Hòa

Thực hiện thanh toán số tiền cấp bù lãi suất cho chủ đầu tư khi được cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

5. Chủ đầu tư

a) Phân chi phí lãi vay mà ngân sách nhà nước đã cấp bù không được tính vào giá trị công trình (trong thời gian đầu tư, xây dựng), và không được tính vào chi phí tài chính (sau khi công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng).

b) Hoàn trả số tiền đã được ngân sách tỉnh cấp bù lãi suất theo yêu cầu của UBND tỉnh khi sử dụng vốn vay sai quy định.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với hợp đồng tín dụng giữa chủ đầu tư và Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa đã ký kết theo các Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày

11/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về danh mục lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội giai đoạn 2013 – 2015 được Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa đầu tư trực tiếp, cho vay; Nghị quyết số 17/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 được Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa đầu tư trực tiếp, cho vay; Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 được Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa đầu tư trực tiếp, cho vay; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 09/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 được Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa đầu tư trực tiếp, cho vay; được tiếp tục áp dụng các Nghị quyết trên đây cho đến hết thời hạn hợp đồng.

2. Trường hợp dự án vay vốn tại Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa đã được hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo ngành, lĩnh vực thì không được hưởng chính sách cấp bù lãi suất theo Quyết định này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/4/2022.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPP);
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Vụ Pháp chế);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT. Công thông tin và điện tử tỉnh;
- TT Công báo Khánh Hòa;
- Báo Khánh Hòa, Đài PT&TH KH;
- Lưu: VT, CN, TL, HLe. 3

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hữu Hoàng

Phụ lục 01

DANH MỤC CÁC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2022-2025 ĐƯỢC QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHÁNH HÒA CHO VAY VÀ ĐƯỢC NGÂN SÁCH CẤP BÙ LÃI SUẤT

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 05 /2022/QĐ-UBND ngày 05 /4/2022 của
UBND tỉnh Khánh Hòa)*

1. Đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở xã hội, hạ tầng khu dân cư, khu tái định cư.
2. Đầu tư hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, xử lý nước thải, rác thải; đầu tư sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường (đáp ứng các tiêu chí nhãn sinh thái và được chứng nhận nhãn sinh thái, đáp ứng đầy đủ trình tự, thủ tục, chứng nhận nhãn sinh thái cho sản phẩm với môi trường theo quy định hiện hành).
3. Đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông (cảng biển, bến xe, bãi đỗ xe,...); đầu tư, phát triển hệ thống phương tiện vận tải công cộng.
4. Đầu tư xây dựng, mở rộng bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, trường học, văn hóa, thể dục thể thao, công viên.
5. Đầu tư mới, nâng cấp và mở rộng hệ thống điện; đầu tư ngầm hóa các công trình điện; đầu tư di dời lưới điện nông thôn; đầu tư phát triển sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng tái tạo khác.
6. Đầu tư các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các dự án phụ trợ bên ngoài hàng rào khu công nghiệp, cụm công nghiệp (đường, điện, nước).
7. Đầu tư xây dựng, cải tạo hồ chứa nước, công trình thủy lợi.
8. Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp các dự án phục vụ sản xuất, phát triển nông thôn, nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp./.



Phụ lục 02

MỨC CẤP BÙ LÃI SUẤT THEO TỪNG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ ĐƯỢC QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHÁNH HOÀ CHO VAY VÀ ĐƯỢC NGÂN SÁCH CẤP BÙ LÃI SUẤT GIAI ĐOẠN 2022-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05 /2022/QĐ-UBND ngày 05 /4/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

STT	Danh mục lĩnh vực đầu tư được cấp bù lãi suất	Tỷ lệ cấp bù (%)	Ghi chú
1	Đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở xã hội, hạ tầng khu dân cư, khu tái định cư.		
1.1	Đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở xã hội.	50	
1.2	Đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng khu dân cư.	20	
1.3	Đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng khu tái định cư.	50	
2	Đầu tư hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, xử lý nước thải, rác thải; đầu tư sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường (đáp ứng các tiêu chí nhãn sinh thái và được chứng nhận nhãn sinh thái, đáp ứng đầy đủ trình tự, thủ tục, chứng nhận nhãn sinh thái cho sản phẩm với môi trường theo quy định hiện hành).		
2.1	Đầu tư hệ thống cấp nước sạch trên địa bàn các phường thuộc thành phố Nha Trang (trừ phường Vĩnh Nguyên thuộc xã đảo theo Quyết định 2312/QĐ-TTg ngày 18/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ).	30	
2.2	Đầu tư hệ thống cấp nước sạch trên địa bàn các xã thuộc thành phố Nha Trang.	40	
2.3	Đầu tư hệ thống cấp nước sạch trên địa bàn các phường thuộc thành phố Cam Ranh và thị xã Ninh Hoà.	40	
2.4	Đầu tư hệ thống cấp nước sạch trên địa bàn Thị trấn Cam Đức, Thị trấn Diên Khánh và Thị trấn Vạn Giã.	40	
2.5	Đầu tư hệ thống cấp nước sạch nông thôn thuộc đối tượng ưu đãi của Chính phủ theo Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 (đối với phần vốn ngân sách phải hỗ trợ theo Phụ lục 3 nhưng không có nguồn vốn để hỗ trợ).	100	
2.6	Đầu tư hệ thống cấp nước sạch nông thôn thuộc đối tượng ưu đãi của Chính phủ theo Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 (đối với phần vốn còn lại ngoài phần vốn ngân sách nhà nước phải hỗ trợ theo Phụ lục 3).	50	

STT	Danh mục lĩnh vực đầu tư được cấp bù lãi suất	Tỷ lệ cấp bù (%)	Ghi chú
2.7	<i>Đầu tư thoát nước, xử lý nước thải, rác thải; đầu tư sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường (đáp ứng các tiêu chí nhãn sinh thái và được chứng nhận nhãn sinh thái, đáp ứng đầy đủ trình tự, thủ tục, chứng nhận nhãn sinh thái cho sản phẩm với môi trường theo quy định hiện hành).</i>	60	
3	Đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông (cảng biển, bến xe, bãi đỗ xe,...); đầu tư, phát triển hệ thống phương tiện vận tải công cộng.	40	
4	Đầu tư xây dựng, mở rộng bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, trường học, văn hóa, thể dục thể thao, công viên.	50	
5	Đầu tư mới, nâng cấp và mở rộng hệ thống điện; đầu tư ngầm hóa các công trình điện; đầu tư di dời lưới điện nông thôn; đầu tư phát triển sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng tái tạo khác.		
5.1	<i>Đầu tư mới, nâng cấp và mở rộng hệ thống điện.</i>	40	
5.2	<i>Đầu tư ngầm hóa các công trình điện.</i>	40	
5.3	<i>Đầu tư di dời lưới điện nông thôn.</i>	40	
5.4	<i>Đầu tư phát triển sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng tái tạo khác.</i>	60	
6	Đầu tư các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các dự án phụ trợ bên ngoài hàng rào khu công nghiệp, cụm công nghiệp (đường, điện, nước).	50	
7	Đầu tư xây dựng, cải tạo hồ chứa nước, công trình thủy lợi.	50	
8	Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp các dự án phục vụ sản xuất, phát triển nông thôn, nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp.	100	

Phụ lục 03

MỨC VỐN VAY ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN ĐƯỢC NGÂN SÁCH CẤP BÙ 100% LÃI SUẤT VAY THEO TỪNG ĐỊA BÀN, GIAI ĐOẠN 2022- 2025 (TƯƠNG ỨNG VỚI MỨC VỐN NGÂN SÁCH TỈNH PHẢI HỖ TRỢ THEO QUY ĐỊNH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 131/2009/QĐ-TTG NGÀY 02/11/2009 CỦA CHÍNH PHỦ NHƯNG KHÔNG CÓ NGUỒN VỐN ĐỂ HỖ TRỢ)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05 /2022/QĐ-UBND ngày 05 /4/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

STT	Địa bàn
I	Các xã thuộc vùng đồng bằng, duyên hải: Mức vốn vay được ngân sách cấp bù 100% lãi suất (tương ứng với mức vốn ngân sách tỉnh phải hỗ trợ là 60% tổng dự toán của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt)
1	Thành phố Cam Ranh
1.1	Xã Cam Thành Nam
1.2	Xã Cam Thịnh Đông
1.3	Xã Cam Lập
2	Thị xã Ninh Hòa
2.1	Xã Ninh Sơn
2.2	Xã Ninh Thượng
2.3	Xã Ninh An
2.4	Xã Ninh Thọ
2.5	Xã Ninh Trung
2.6	Xã Ninh Sim
2.7	Xã Ninh Xuân
2.8	Xã Ninh Thân
2.9	Xã Ninh Đông
2.10	Xã Ninh Phụng
2.11	Xã Ninh Bình
2.12	Xã Ninh Phước
2.13	Xã Ninh Phú
2.14	Xã Ninh Quang
2.15	Xã Ninh Hưng

STT	Địa bàn
2.16	Xã Ninh Lộc
2.17	Xã Ninh Ích
2.18	Xã Ninh Vân
3	<i>Huyện Diên Khánh</i>
3.1	Xã Diên Lâm
3.2	Xã Diên Điền
3.3	Xã Diên Xuân
3.4	Xã Diên Sơn
3.5	Xã Diên Đông
3.6	Xã Diên Phú
3.7	Xã Diên Thọ
3.8	Xã Diên Phước
3.9	Xã Diên Lạc
3.10	Xã Diên Tân (ngoại trừ thôn Đá Mài)
3.11	Xã Diên Hòa
3.12	Xã Diên Thạnh
3.13	Xã Diên Toàn
3.14	Xã Diên An
3.15	Xã Bình Lộc
3.16	Xã Suối Hiệp
3.17	Xã Suối Tiên (ngoại trừ thôn Lỗ Gia)
4	<i>Huyện Cam Lâm</i>
4.1	Xã Cam Tân
4.2	Xã Cam Hòa
4.3	Xã Cam Hải Đông
4.4	Xã Cam Hải Tây
4.5	Xã Cam Hiệp Bắc
4.6	Xã Cam Hiệp Nam
4.7	Xã Cam Thành Bắc
4.8	Xã Cam An Bắc

STT	Địa bàn
4.9	Xã Cam An Nam
4.10	Xã Suối Tân
5	Huyện Khánh Vĩnh
5.1	Xã Sông Cầu
6	Huyện Vạn Ninh
6.1	Xã Vạn Thọ
6.2	Xã Vạn Long
6.3	Xã Vạn Thắng
6.4	Xã Vạn Bình
6.5	Xã Vạn Phú
6.6	Xã Vạn Lương
6.7	Xã Vạn Hưng
6.8	Xã Xuân Sơn
II	Các xã thuộc khu vực I miền núi (trừ các thôn đặc biệt khó khăn): Mức vốn vay được ngân sách cấp bù 100% lãi suất (tương ứng với mức vốn ngân sách tỉnh phải hỗ trợ là 75% tổng dự toán của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt)
1	Thành phố Cam Ranh
1.1	Xã Cam Thịnh Tây
1.2	Xã Cam Phước Đông
2	Thị xã Ninh Hòa
2.1	Xã Ninh Tân
3	Huyện Cam Lâm
3.1	Xã Suối Cát (ngoài trừ thôn Suối Lau 3)
3.2	Xã Cam Phước Tây (ngoài trừ thôn Vân Sơn)
III	Các thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc khu vực II và III miền núi, các xã đảo: Mức vốn vay được ngân sách cấp bù 100% lãi suất (tương ứng với mức vốn ngân sách tỉnh phải hỗ trợ là 90% tổng dự toán của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt)
1	Thành phố Nha Trang
1.1	Phường Vĩnh Nguyên
2	Thành phố Cam Ranh

STT	Địa bàn
2.1	Xã Cam Bình
3	<i>Thị xã Ninh Hòa</i>
3.1	Xã Ninh Tây
4	<i>Huyện Diên Khánh</i>
4.1	Thôn Lỗ Gia (Xã Suối Tiên)
4.2	Thôn Đá Mài (Xã Diên Tân)
5	<i>Huyện Vạn Ninh</i>
5.1	Xã Đại Lãnh
5.2	Xã Vạn Thạnh
5.3	Xã Vạn Phước
5.4	Xã Vạn Khánh
6	<i>Huyện Cam Lâm</i>
6.1	Xã Sơn Tân
6.2	Thôn Suối Lau 3 (Xã Suối Cát)
6.3	Thôn Văn Sơn (Xã Cam Phước Tây)
7	<i>Huyện Khánh Vĩnh</i>
7.1	Thị trấn Khánh Vĩnh
7.2	Khánh Hiệp
7.3	Khánh Bình
7.4	Khánh Trung
7.5	Khánh Đông
7.6	Khánh Thượng
7.7	Khánh Nam
7.8	Giang Ly
7.9	Cầu Bà
7.10	Liên Sang
7.11	Khánh Thành
7.12	Khánh Phú
7.13	Sơn Thái
8	<i>Huyện Khánh Sơn</i>

STT	Địa bàn
8.1	Thị trấn Tô Hạp
8.2	Xã Thành Sơn
8.3	Xã Sơn Lâm
8.4	Xã Sơn Hiệp
8.5	Xã Sơn Bình
8.6	Xã Sơn Trung
8.7	Xã Ba Cạm Bắc
8.8	Xã Ba Cạm Nam
9	<i>Huyện Trường Sa</i>
9.1	Thị trấn Trường Sa
9.2	Song Tử Tây
9.3	Sinh Tồn

